BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trang** | **Nội dung sửa đổi** | **Ngày có hiệu lực** |
| 1. |  | Tạo mới toàn bộ |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Biên soạn** | **Kiểm tra** | **Phê duyệt** |
| **Chữ ký** |  |  |  |

**MỤC LỤC**

[1. TỔNG QUAN 3](#_Toc518976269)

[1.1 Mục đích 3](#_Toc518976270)

[2.1 Hướng dẫn viết kịch bản kiểm thử chức năng 3](#_Toc518976271)

[2.1.1 Giao diện 3](#_Toc518976272)

[2.1.2 Chức năng 4](#_Toc518976273)

[2.1.3 An toàn thông tin 4](#_Toc518976274)

# TỔNG QUAN

## Mục đích

Tài liệu này cung cấp các nội dung quy định chung về:

* Thống nhất cách viết tài liệu kịch bản kiểm thử chức năng.
  1. **Hướng dẫn viết kịch bản kiểm thử chức năng**

Một kịch bản kiểm thử chức năng bao gồm 3 phần chính: giao diện, chức năng và an toàn thông tin..

### Giao diện

Test case giao diện gồm hai phần chính

* Testcase giao diện chung: hiển thị màn hình ở trạng thái khởi tạo, kiểm tra tab, shift+ tab order, phóng to thu nhỏ màn hình không bị vỡ giao diện, chính tả
* Testcase kiểm tra validate cho từng control riêng rẽ trên màn hình: viết cho từng control một. Khi viết test case cho các control, cán bộ kiểm thử sẽ viết hết testcase kiểm tra định dạng cho control này rồi mới chuyển sang testcase cho control tiếp theo theo thứ tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

Ví dụ: Màn hình có 2 control: 1 text box, 1 combo box -> có thể viết test case như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã test case | Mục đích kiểm thử | Các bước thực hiện | Kết quả mong muốn |
| Test case cho textbox A | | | |
| TC\_1 | Kiểm tra maxlength | Nhập quá độ dài cho phép của text box | Không cho phép |
| TC\_2 | Kiểm tra auto Trim | Nhập vào dấu cách vào đầu và cuối giá trị của text box, lưu vào CSDL. | Kiểm tra trong CSDL, các space ở đầu và cuối được cắt đi khi lưu vào CSDL |
| Test case cho combo box B | | | |
| TC\_4 | Kiểm tra căn lề | Kích vào combo box để kiểm tra căn lề của các giá trị trong combo box. | Các giá trị trong combo box được căn lề trái. |

### Chức năng

Testcase cho phần chức năng gồm testcase cho các nội dung sau:

* Kiểm tra giá trị trong Combo (các giá trị hardcode hoặc có sự truy vấn dữ liệu trong cơ sở dữ liệu để kiểm tra)
* Kiểm tra ràng buộc giữa các control (có sự truy vấn dữ liệu trong cơ sở dữ liệu để kiểm tra)
* Kiểm tra các màn hình trung gian để thực hiện chức năng chính: ví dụ để thực hiện chức năng phải có màn hình popup
* Constraint:
* Trong cơ sở dữ liệu (không rỗng, không trùng, …)
* Constraint theo nghiệp vụ
* Các test case trong luồng nghiệp vụ:
* Thứ tự sắp xếp các test case phải theo thứ tự tương ứng trên luồng trong tài liệu đặc tả yêu cầu: kiểm tra các luồng sự kiện phụ trước, cuối cùng là sự kiện chính
* Đối với test case chức năng có hai cách viết
  + - Cách 1: các bước thực hiện chỉ mô tả các bước thực hiện đứng từ phía người dùng cuối bao gồm nhập dữ liệu, nhấn button. Việc kiểm tra dữ liệu trong DB so với hiện thị trên màn hình nằm ở kết quả mong muốn
    - Cách 2: Các bước thực hiện mô tả bao gồm các bước thực hiện đứng từ phía người dùng cuối và bước kiểm tra dữ liệu trong DB. Kết quả mong muốn so sánh dữ liệu hiển thị trên màn hình khớp với dữ liệu trong DB.

### An toàn thông tin

Test case cho An toàn thông tin bao gồm các testcase kiểm tra an toàn thông tin dựa trên *PL04.QT.10.KSCL.01 Huong dan kiem tra thu cong bao mat ung dung web*.